

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và ông Dương Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại T, Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Tiêu Thị Q; vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1990; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2023, chuyển tạm giam ngày 03/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

2. Mạc Văn H1, sinh năm 1990 tại C, Hải Dương;

Nơi cư trú: KDC B, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Mạc Đình R và bà

Nguyễn Thị T2; vợ là Nguyễn Thị Hồng Năm, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2023, chuyển tạm giam ngày 03/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

3. Phạm Văn M, sinh năm 1995 tại C, Hải Dương.

Nơi cư trú: KDC Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Phạm Văn T3 và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/10/2023, chuyển tạm giam ngày 03/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/09/2023, Nguyễn Văn T và Mạc Văn H cùng ngồi uống bia với nhau xong. Khi đi ra đến cửa quán thì T bảo H1: “*Có làm tý không*” (ý T bảo H1 có sử dụng ma túy không), H1 hiểu ý và nói: “*Có, làm tý thì làm*”, T bảo H1: “*Tao không cầm tiền*”, H bảo T1: “*em cũng không còn tiền, em chỉ còn hai trăm*”, T bảo H1: “*cứ đưa đây*”. T cầm 200.000 đồng của H và góp thêm 100.000 đồng rồi điều khiển chiếc xe máy, loại: Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34B4-241.57 (xe của T) đến khu vực đoạn đường thuộc xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch T hỏi: “*anh có đồ không?*” (ý T hỏi người đàn ông có ma túy bán không), người đàn ông trả lời: “*có, lấy bao nhiêu*”, T bảo: “*để em ba trăm*”, T đưa cho người đàn ông 300.000 đồng để mua ma túy và hỏi xin thêm dụng cụ để sử dụng. Người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa ma túy và 01 hộp giấy, bên trong có bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 02 đoạn coóng thủy tinh, 01 bật lửa gas, 01 nắp nhựa được đục hai lỗ. Mua được ma túy, T điện cho H1 nói: “*đang ở đâu đấy?*”, H bảo: “*đang ở công ty, anh về đây*”, thì T điều khiển xe đi về Công Ty Cổ phần khoáng sản K – Chi nhánh H có địa chỉ tại khu dân cư T, phường A, thành phố

C, tỉnh Hải Dương. T đi vào phòng và bỏ coóng thủy tinh ra thì một cái coóng đã bị vỡ, H1 thấy và nói: “*Vỡ này thì chơi gì, thiết kế xem nào*” rồi cầm coóng vỡ vất đi. Thấy vậy, T bảo H1: “*Để tao điện cho thằng M*”, rồi T đi ra ngoài vừa sử dụng điện thoại di động số 0383.231.183 gọi đến số điện thoại 086.222.8545 của Phạm Văn M nói: “*Có chế được cái coóng để chơi không ?*” (ý T bảo M có chế được bộ dụng cụ để sử dụng ma túy không), M trả lời: “*được, thế ở đâu ?*”, T bảo M: “*Khả năng ra cánh đồng cho thoáng*” thì M đồng ý.

Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T đi ra chỗ hẹn tại cánh đồng thuộc khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương đợi M, một lúc sau thấy M điều khiển chiếc xe máy HONDA, màu Xanh – Đen – Bạc, biển kiểm soát: 34C1-347.27 (xe mượn chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1968, trú tại: khu dân cư Đ, phường A là mẹ của M) đi đến. Khi gặp nhau, M bỏ coóng thủy tinh, ống hút nhựa, chai nước ra, T để túi ma túy xuống mặt đất và một hộp giấy, bên trong có coóng thủy tinh, bật lửa gas, nắp chai nhựa. M bỏ ra một chai nước, một ống hút nhựa tự chế (được M gắn từ ba đoạn ống hút sữa), M lấy thêm một coóng thủy tinh và nắp chai nhựa trong hộp giấy để lắp lại thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. **T chưa thấy H1 đến nên gọi điện đến số điện thoại 097.163.9693 của H1 bảo: “đâu rồi”, H1 trả lời: “đây rồi” và cũng vừa lúc đi đến.** Tại đây, H1 bảo M: “*để lại cho anh nửa túi, mai anh có việc*”, sau đó M đổ hơn một nửa túi ma túy vào coóng thủy tinh (còn một ít M để ngay xuống mặt đất). M dùng bật lửa đốt nóng ma túy để hút trước rồi đốt nóng cho T, H1 sử dụng. Sau đó, T, H1, M ai sử dụng thì tự dùng bật lửa đốt nóng ma túy và hút. Đến khoảng 21 giờ 15 phút, H1 sử dụng xong và đi về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Chí Linh phối hợp với Công an phường A, thành phố C đến kiểm tra, do sợ hãi khi nhìn thấy lực lượng Công an nên M bỏ chạy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ tại vị trí trước mặt chỗ T đang ngồi: 01 bật lửa gas, nhãn hiệu “HOA VIET”; 01 (một) chai nước, màu trắng, trên nhãn mác có chữ “ICE”, chiều cao 21 cm, đường kính mặt đáy 6,5 cm, phần nắp màu xanh được đục hai lỗ, một lỗ được cắm ống hút tự chế, màu trắng (được gắn kết từ ba đoạn ống hút nhựa có chiều dài lần lượt là 6 cm, 6,5 cm và 9 cm), một lỗ được cắm coóng thủy tinh dài 11 cm, một đầu của coóng thủy tinh được gắn thêm một coóng thủy tinh dài 14 cm, bên trong coóng thủy tinh bám dính chất rắn màu đen. Tạm giữ: của T 01 điện thoại di động, kiểu dáng Galaxy S20, màu hồng, bên trong lắp thẻ sim số 0383.231.183 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại: Blade, màu Đỏ - Đen biển kiểm soát: 34B4-241.57 của M 01 xe máy, nhãn hiệu: HONDA, màu Xanh – Đen – Bạc, biển kiểm soát:

34C1-347.27. Mạc Văn H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động, màu đen, kiểu dáng iphone X, bên trong lắp sim số: 097.163.9693.

Tại Bản kết luận giám định số: 482/KL - KTHS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất rắn, màu đen bám dính bên trong 02 (hai) cóong thủy tinh, chiều dài lần lượt là 11 cm và 14 cm. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-CL ngày 08/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1, Phạm Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1, Phạm Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 03 tháng - 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn H1 từ 07 năm 01 tháng - 07 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 07 năm 01 tháng - 07 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu huỷ: 02 coóng thuỷ tinh màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đều được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 482/KL-KTHS, 01 bật lửa ga nhãn hiệu “Hoa Viet”, 02 vỏ chai nhựa màu trắng trên nhãn mác có chữ ICE, cao 21cm, đường kính mặt đáy 6.5cm, phần nắp màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút tự chế màu trắng được gắn kết từ ba đoạn ống hút nhựa, 01 sim có số sim 0383.231.183, số seri 8984048000389640379, 01 sim có số 0971.639.693 số seri 8984048000075732467.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Galaxy S20 màu hồng, mặt sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 356844830846995 và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu đen, số IMEI 359406083377768 (đều đã qua sử dụng)

Trả lại bị cáo T 01 xe moto loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0739411, số khung RLHJA3641KY005922, biển kiểm soát 34B3-241.57, không có gương bên phải, yếm bên phải bị vỡ, xe đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo T 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 28816401 ghi tên Nguyễn Văn T, đối với xe moto loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0739411, số khung RLHJA3641KY005922, biển kiểm soát 34B4-241.57 do Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/7/2019.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng và đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/9/2023 tại cánh đồng thuộc khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1 có hành vi chung tiền để Nguyễn Văn T đi mua ma túy loại Methamphetamine; Phạm Văn M chuẩn bị công cụ để Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1 và Phạm Văn M cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các đối tượng vừa sử dụng xong ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh và Công an phường An L kiểm tra phát hiện.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, dụng cụ để các bị cáo cùng sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T là người đề xuất, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, hẹn với M chọn địa điểm; bị cáo H1 góp tiền mua ma túy, bị cáo M chuẩn bị công cụ; để cả 03 bị cáo cùng sử dụng ma túy, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 có bố được tặng thưởng huy chương, bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo T là người đề xuất, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, hẹn với M chọn địa điểm nên bị cáo T giữ vai trò chính. Bị cáo H1 góp tiền mua ma túy, bị cáo M chuẩn bị công cụ, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, sau bị cáo T.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tổ chức sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 02 coóng thủy tinh màu trắng, 01 bật lửa ga nhãn hiệu “Hoa Viet”, 02 vỏ chai nhựa màu trắng trên nhãn mác có chữ ICE, cao 21cm, đường kính mặt đáy 6.5cm, phần nắp màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút tự chế màu trắng được gắn kết từ ba đoạn ống hút nhựa, 01 sim có số sim 0383.231.183, số seri 8984048000389640379, 01 sim có số 0971.639.693 số seri 8984048000075732467 và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đều không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động Galaxy S20 màu hồng, mặt sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 356844830846995 của T và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu đen, số IMEI 359406083377768 của H1 (là điện thoại vợ bị cáo đã cho bị cáo) (đều đã qua sử dụng), là công cụ các bị cáo trao đổi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với xe moto loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0739411, số khung RLHJA3641KY005922, biển kiểm soát 34B4-241.57, không có gương bên phải, yếm bên phải bị vỡ, xe đã qua sử dụng là xe máy của T, không phải là phương tiện phạm tội, và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 28816401 ghi tên Nguyễn Văn T1 đối với xe moto này, cần trả lại cho T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu: HONDA, màu Xanh – Đen – Bạc, biển kiểm soát: 34C1-347.27 là xe của chị Nguyễn Thị D (mẹ bị cáo M), không biết việc M sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho chị D là phù hợp.

[10.2] Đối với chiếc điện thoại lắp số 086.222.8545 của Phạm Văn M quá trình bỏ chạy M đã làm rơi, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Chí Linh đã ra thông báo truy tìm nhưng không tìm được.

[10.3] Đối với gói ma túy chưa sử dụng hết H1 bảo M để lại cho H1, Cơ quan điều tra đã truy tìm tại khu vực các đối tượng H1, M, T sử dụng ma túy nhưng không thu giữ được.

[10.4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh không có căn cứ xử lý.

[10.5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1 và Phạm Văn M, Công an Thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1, Phạm Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn H1 07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu huỷ: 02 coóng thuỷ tinh màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đều được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 482/KL-KTHS, 01 bật lửa ga nhãn hiệu “Hoa Việt”, 02 vỏ chai nhựa màu trắng trên nhãn mác có chữ ICE, cao 21cm, đường kính mặt đáy 6.5cm, phần nắp màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút tự chế màu trắng được gắn kết từ ba đoạn ống hút nhựa, 01 sim có số sim 0383.231.183, số seri 8984048000389640379, 01 sim có số 0971.639.693 số seri 8984048000075732467.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Galaxy S20 màu hồng, mặt sau có chữ Samsung, số IMEI 1: 356844830846995 và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu đen, số IMEI 359406083377768 (đều đã qua sử dụng)

Trả lại bị cáo T 01 xe moto loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0739411, số khung RLHJA3641KY005922, biển kiểm soát 34B4-241.57, không có gương bên phải, yếm bên phải bị vỡ, xe đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2024 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

Trả lại bị cáo T 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 28816401 ghi tên Nguyễn Văn T, đối với xe moto loại Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0739411, số khung RLHJA3641KY005922, biển kiểm soát 34B4-241.57 do Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/7/2019.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn H1, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh (01);
- VKSND tỉnh Hải Dương (01);
- Chi cục THADS TP. Chí Linh (01);
- Công an thành phố Chí Linh (01);
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh (01);
- CQCSĐT-Công an thành phố Chí Linh (01);
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (01);
- Các bị cáo (03);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (01);
- Lưu hồ sơ (01)
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Luyện